

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ ở trong và ngoài nước thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12; Luật số 42/2019/QH14; Luật số 07/2022/QH15; Luật số 131/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 75/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về quản lý tài chính thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 70/TTr-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về dự thảo Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ cụ thể đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ ở trong và ngoài nước thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra số 110/BC-HĐND ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ ở trong và ngoài nước thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030.

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

a) Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ cụ thể đăng ký bảo hộ đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới ở trong và ngoài nước thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030 theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Thông tư số 75/2021/TT-BTC quy định về quản lý tài chính thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030;

b) Đối với những nội dung khác liên quan đến việc hỗ trợ đăng ký bảo hộ đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận

giống cây trồng mới ở trong và ngoài nước không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 75/2021/TT-BTC và các quy định pháp luật khác có liên quan.

## 2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các đơn vị, tổ chức, cá nhân có đơn đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ ở trong và ngoài nước đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030 và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

### **Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ**

1. Hỗ trợ đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, bình đẳng, không trùng lặp.
2. Hỗ trợ phải đảm bảo các quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Trường hợp thuộc đối tượng được hỗ trợ của nhiều chính sách về hỗ trợ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ thì tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp được hưởng mức hỗ trợ cao nhất.

### **Điều 3. Mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới**

1. Đăng ký bảo hộ trong nước:
  - a) Đối với đơn đăng ký bảo hộ sáng chế và đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới: Mức hỗ trợ là 30.000.000 đồng/đơn (đã có quyết định chấp nhận đơn hợp lệ);
  - b) Đối với đơn đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu: Mức hỗ trợ là 15.000.000 đồng/văn bằng bảo hộ.
2. Đăng ký bảo hộ ở nước ngoài đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới: Mức hỗ trợ là 60.000.000 đồng/đơn được chấp nhận hợp lệ, các văn bản tương ứng theo quy định của tổ chức quốc tế hoặc quốc gia nộp đơn.

### **Điều 4. Nguồn kinh phí**

Nguồn kinh phí hỗ trợ được bố trí từ ngân sách nhà nước, trong dự toán chi sự nghiệp khoa học và công nghệ hằng năm của tỉnh.

### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 08 tháng 6 năm 2026.
2. Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ ở trong và ngoài nước đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

3. Bãi bỏ Danh mục Nghị quyết tại số thứ tự 26 Mục VII Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

4. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

5. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

*Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XX, Kỳ họp thứ ba (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 27 tháng 5 năm 2026./.*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Tư pháp, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các Tổ chức CT-XH tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính;
- Các Ban của HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh (đăng Công báo);
- Cơ sở dữ liệu VBQPPL tỉnh (đăng tải);
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, VHXX.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Thị Thanh Trà**